

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA
Số: 19/2021/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP Thanh Hóa, ngày 20 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12/8/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2020/ TLST- KDTM ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: H, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Bà Lê Kim L -Trưởng phòng khách hàng cá nhân, chi nhánh T.

2. Ông Đặng Cẩm H - Phó trưởng phòng quản lý rủi ro, chi nhánh ngân hàng T.

Theo văn bản ủy quyền số 137 ngày 15/10/2020.

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy M - 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã S (nay là khu phố T, phường Q, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M - 1959

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã S (nay là khu phố T, phường Q, thành S), tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị T - SN 1977

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã S (nay là khu phố T, phường Q, thành S), tỉnh Thanh Hóa.

Bà Nguyễn Thị M và chị Lê Thị T ủy quyền cho ông Nguyễn Duy M là bị đơn trong vụ án tham gia (theo 02 văn bản ủy quyền ngày 15/01/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và tài sản thế chấp của chị Lê Thị T, địa chỉ: thôn T, xã Q, thị xã S (nay là khu phố T, phường Q, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 02/2015/7696126/HĐBĐ ngày 10/8/2015 tại Văn phòng công chứng H, tỉnh Thanh Hóa.

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 12/8/2021 ông Nguyễn Duy M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền gốc: 320.000.000đ, tiền lãi trong hạn: 16.128.707đ, tiền lãi quá hạn: 200.918.067đ. Tổng gốc và lãi là: 537.046.774đ (năm trăm ba bảy triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bảy trăm bảy mươi tư đồng).

- Về phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Duy M có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi 537.046.774đ cho Ngân hàng vào ngày 30/9/2021 và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 13/8/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông M không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 01, tờ bản đồ số 17, địa chỉ: Thôn T, xã Q, thị xã S (nay là khu phố T, phường Q, thành phố S), tỉnh Thanh Hóa, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 680430 do UBND thị xã S, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 17/8/2004 cho ông Nguyễn Duy M, bà Nguyễn Thị M. Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2015/7696126/HĐBĐ ngày 10/8/2015; Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai (tài sản thế chấp là nhà ở) số 01/2015/7696126/HĐBĐ ngày 10/8/2021 tại Văn phòng Công chứng H, tỉnh Thanh Hóa; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/7696126/SĐBS ngày 16/11/2017 tại Văn phòng công chứng L, tỉnh Thanh Hóa và toàn bộ tài sản phát sinh thêm sau khi thế chấp là 01 ngôi nhà diện tích 72,5m² và 01 bán bình 32,5m² trên diện tích đất đang thế chấp là tài sản của ông M, bà M sẽ được kê biên, phát mại cùng với tài sản đã thế chấp trong trường hợp ông M không thanh toán được nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Ông Nguyễn Duy M phải nộp án phí sơ thẩm (làm tròn số) 12.740.936đ (làm tròn số) nhưng thuộc trường hợp được miễn tiền án phí vì là người cao tuổi, theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.060.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0001733 ngày 10/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy